

Số: /2023/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo Bảng giá đất của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể và Tổ giúp việc của Hội đồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3718/TTr-STC ngày 16/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định chi tiết các nội dung chi và mức chi cho hoạt động thẩm định dự thảo bảng giá đất, thẩm định dự thảo bảng giá đất điều chỉnh của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của Hội đồng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng:

- Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất (sau đây gọi chung là Hội đồng), Tổ giúp việc của Hội đồng;
- Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi

1. Nội dung chi:

- a) Chi công tác phí, xăng xe, nước uống; chi tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn.
- b) Chi điều tra, thu thập thông tin.
- c) Chi tiền họp thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh, thẩm định phương án giá đất cụ thể.
- d) Chi soạn thảo Thông báo kết quả thẩm định.
- đ) Chi làm đêm thêm giờ liên quan đến Hội đồng, Tổ giúp việc thẩm định phương án giá đất cụ thể.
- e) Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thuê xe đi khảo sát thực địa, học tập kinh nghiệm và các chi phí khác có liên quan.

2. Mức chi:

a) Chi công tác phí, xăng xe, nước uống, hội nghị tổng kết, sơ kết; chi tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết; chi làm đêm, thêm giờ; chi điều tra, thu thập thông tin; các khoản chi hợp pháp khác: Thực hiện theo quy định hiện hành và thực tế chi bảo đảm nguyên tắc quy định và tiết kiệm, hiệu quả.

b) Chi họp thẩm định dự thảo bảng giá đất, dự thảo bảng giá đất điều chỉnh:

STT	Thành phần tham dự	Đơn vị tính	Mức chi (đồng/người)
1	Chủ tịch Hội đồng thẩm định Bảng giá đất tỉnh hoặc người được ủy quyền điều hành phiên họp.	Phiên họp	400.000
2	Thường trực Hội đồng và các thành viên Hội đồng thẩm định Bảng giá đất tỉnh.	Phiên họp	350.000

3	Thành viên Tổ Giúp việc của Hội đồng thẩm định Bảng giá đất tỉnh.	Phiên họp	250.000
---	---	-----------	---------

c) Chi kiểm tra, đánh giá và thẩm định phương án giá đất cụ thể:

STT	Thành phần tham dự	Đơn vị tính	Mức chi (đồng/người)
1	Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh hoặc người được ủy quyền điều hành phiên họp.	Phương án	350.000
2	Thường trực Hội đồng và các thành viên Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh, thư ký hành chính.	Phương án	300.000
3	Thành viên Tổ Giúp việc của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh.	Phương án	250.000
4	Đại diện các đơn vị liên quan tham dự.	Phương án	100.000

Các nội dung tại điểm b, c khoản 2 Điều này chỉ được thanh toán khi phương án giá đất cụ thể đã được Tổ giúp việc rà soát đủ cơ sở để trình Hội đồng hoặc Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thống nhất thông qua.

d) Chi soạn thảo Thông báo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể: 300.000 đồng/thông báo kết quả thẩm định; chi soạn thảo thông báo kết quả cuộc họp kiểm tra tính pháp lý phương án giá đất cụ thể của Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể: 300.000 đồng/thông báo kết quả kiểm tra.

đ) Chi mua văn phòng phẩm, in ấn, phô tô tài liệu, thuê xe đi khảo sát thực địa, học tập kinh nghiệm và các khoản chi khác có liên quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động của các Hội đồng thanh toán theo thực tế hóa đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ; khi có phát sinh ngoài dự toán và trong quá trình triển khai thực hiện, trên cơ sở tình hình thực tế ngân sách của tỉnh, cơ quan Thường trực Hội đồng nghiên cứu đề xuất điều chỉnh mức chi trình UBND tỉnh xem xét quyết định theo thẩm quyền.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ cho hoạt động của Hội đồng và Tổ giúp việc của các Hội đồng được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của Sở Tài chính. Sở Tài chính quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định tại Quyết định này và các quy định hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng 02 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi Trường, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Yên; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; các thành viên Hội đồng thẩm định bảng giá đất, Hội đồng thẩm định giá đất và Tổ giúp việc của Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- TT Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, To, D.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Thị Nguyên Thảo